TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HẢI HẬU** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 17/2023/HNGĐ-ST
Ngày 13-01-2023
V/v: Ly hôn, nuôi con khi ly hôn giữa chị Th và anh Th1

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Vũ Văn Ái.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lưu Văn Đê;

Ông Đỗ Việt Hùng.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Phạm Thị Hồng Thắm - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định tham gia phiên toà:*** Bà Nguyễn Thị Thọ - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hải Hậu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 224/2022/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 10 năm 2022 về tranh chấp "Ly hôn, nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 161/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2023/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 01 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Cao Thị Th, sinh năm 1991. Địa chỉ: Xóm 2, xã HT, huyện HH, tỉnh Nam Định. Vắng mặt

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Th1, sinh năm 1988. Địa chỉ: Xóm 2, xã HT, huyện HH, tỉnh Nam Định. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 11-10-2022, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Cao Thị Th trình bày:

Chị Cao Thị Th và anh Nguyễn Văn Th1 đăng ký kết hôn với nhau ngày 04 tháng 8 năm 2010 tại Uỷ ban nhân dân xã HT, huyện HH, tỉnh Nam Định trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn. Sau khi kết hôn, chị Th, anh Th1 sống cùng bố mẹ đẻ anh Th1 ở xóm 2, xã HT, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định. Quá trình chung sống, mặc dù đã có hai con chung nhưng do tính

tình, quan điểm sống không hợp, ngoài ra còn có mâu thuẫn trong làm ăn kinh tế gia đình nên chị Th, anh Th1 thường xuyên xảy ra cãi nhau. Chị Th, anh Th1 đã sống ly thân, chấm dứt mọi quan hệ, tình cảm, trách nhiệm với nhau từ tháng 2 năm 2016. Nay chị Th nhận thấy tình cảm vợ chồng giữa chị và anh Th1 không còn nên yêu cầu xin được ly hôn với anh Th1.

Về con chung: Chị Th và anh Th1 có hai con chung là cháu Nguyễn Văn Duy, sinh ngày 25 tháng 8 năm 2011 và cháu Nguyễn Minh Dương, sinh ngày 17 tháng 10 năm 2013. Hiện nay hai cháu đang do chị Th nuôi dưỡng. Khi ly hôn, chị Th có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng cả hai con chung, không yêu cầu anh Th1 cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Chị Th xác nhận vợ chồng không có tài sản chung, không có nghĩa vụ chung về tài sản nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Toà án đã tống đạt Thông báo thụ lý số 224/TB-TLVA ngày 26-10-2022; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ hợp lệ cho anh Nguyễn Văn Th1 nhưng anh Th1 không đến Tòa án làm việc, không đưa ra lý do của sự vắng mặt và không gửi các văn bản trình bày ý kiến của mình về yêu cầu khởi kiện của chị Cao Thị Th. Đồng thời, Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định cũng tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa cho anh Th1 nhưng đến nay anh Th1 vẫn vắng mặt tại phiên tòa không lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 21, Điều 262 Bộ luật Tố tụng dân sự, thông qua việc kiểm sát tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán và Hội Đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án, căn cứ quy định tại các Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, có đủ căn cứ xử cho ly hôn giữa chị Cao Thị Th và anh Nguyễn Văn Th1. Đề nghị Tòa án giao cả hai con chung là cháu Nguyễn Văn Duy, sinh ngày 25 tháng 8 năm 2011 và cháu Nguyễn Minh Dương, sinh ngày 17 tháng 10 năm 2013 cho chị Th nuôi dưỡng; anh Th1 không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho chị Th. Về tài sản: Do các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Cao Thị Th đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; bị đơn anh Nguyễn Văn Th1 đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ nhưng vắng mặt lần hai không lý do nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị Th, anh Th1 là phù hợp với quy định tại khoản

1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ vợ chồng giữa chị Cao Thị Th và anh Nguyễn Văn Th1 là quan hệ hôn nhân hợp pháp vì được xây dựng trên cơ sở tự nguyện và được Uỷ ban nhân dân xã HT, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định đăng ký kết hôn ngày 04-8-2010. Quá trình chung sống, do tính tình, quan điểm sống của hai người không hợp nên giữa chị Th, anh Th1 thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Hai người đã sống ly thân và chấm dứt mọi tình cảm, nghĩa vụ, trách nhiệm với nhau từ tháng 2 năm 2016 cho đến nay.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Th thì thấy: Trong suốt thời gian dài sống ly thân, chị Th, anh Th1 cũng không có biện pháp để hòa giải, đoàn tụ gia đình. Mặt khác, anh Th1 đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án. Anh Th1 đã biết được việc chị Th làm đơn xin ly hôn nhưng đến nay, anh Th1 không đến Tòa án làm việc và không có văn bản ghi ý kiến của mình gửi cho Tòa án chứng tỏ anh Th1 không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng với chị Th. Trên cơ sở xác nhận của chính quyền địa phương về tình trạng mâu thuẫn; căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của các đương sự đã có đủ cơ sở xác định: Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị chị Th và anh Th1 đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu của chị Th, cho chị Cao Thị Th được ly hôn anh Nguyễn Văn Th1 là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình,.

[3] Về con chung: Chị Cao Thị Th và anh Nguyễn Văn Th1 có hai con chung là cháu Nguyễn Văn Duy, sinh ngày 25 tháng 8 năm 2011 và cháu Nguyễn Minh Dương, sinh ngày 17 tháng 10 năm 2013. Hiện hai con chung đang do chị Th nuôi dưỡng. Chị Th đề nghị được nuôi dưỡng hai con chung, không yêu cầu anh Th1 cấp dưỡng nuôi con.

Xét yêu cầu của chị Th về việc nuôi dưỡng, chăm sóc con chung sau ly hôn thì thấy: Chị Th trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung kể từ khi hai vợ chồng sống ly thân; cháu Duy và cháu Dương trên bảy tuổi đều có nguyện vọng xin được ở với chị Th. Từ khi Tòa án thụ lý vụ án cho đến nay, anh Th1 cũng không có ý kiến gì về việc nuôi dưỡng, chăm sóc con chung. Vì vậy, cần chấp nhận đề nghị của chị Th: Giao hai con chung là cháu Nguyễn Văn Duy và Nguyễn Minh Dương cho chị Th nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; anh Th1 không phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho chị Th là phù hợp với quy định tại các Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản: Quá trình giải quyết vụ án, chị Th xác định vợ chồng không có tài sản chung, không có nghĩa vụ chung về tài sản nên không yêu cầu Toà án giải quyết. Anh Th1 không có ý kiến gì về việc giải quyết tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Cao Thị Th nộp án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56 và các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Cao Thị Th và anh Nguyễn Văn Th1.

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Nguyễn Văn Duy, sinh ngày 25 tháng 8 năm 2011 và cháu Nguyễn Minh Dương, sinh ngày 17 tháng 10 năm 2013 cho chị Cao Thị Th trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Th1 không phải cấp dưỡng nuôi con. Hai bên có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung. Cháu Duy và cháu Dương đang do chị Th nuôi dưỡng nên anh Th1 không phải thực hiện nghĩa vụ giao con.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Cao Thị Th phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ tại biên lai số 0006387 ngày 26-10-2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hải Hậu; chị Cao Thị Th đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh+huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã HT;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ + VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Văn Ái

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Việt Hùng **Lưu Văn Đê** **Vũ Văn Ái**